

Số: 147 /TB-STC

Bình Phước, ngày 24 tháng 01 năm 2018

**THÔNG BÁO**  
**KẾT QUẢ THANH TRA CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH**  
**TẠI SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC**  
**NĂM 2016**

Thực hiện Quyết định số 13/2014/QĐ-UBND ngày 08/7/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành quy trình công bố kết quả thanh tra, kiểm tra; Kết quả phòng chống tham nhũng, lãng phí trên các phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh Bình Phước,

Sở Tài chính thông báo kết quả thanh tra công tác quản lý tài chính tại Sở Giao thông Vận tải và các đơn vị trực thuộc năm 2016 như sau:

**A. Đối tượng, nội dung và thời kỳ của cuộc thanh tra:**

**I. Đối tượng thanh tra:**

Sở Giao thông Vận tải, Trạm Kiểm tra tải trọng xe lưu động, Khu Quản lý bảo trì đường bộ, Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 93.01S.

**II. Nội dung thanh tra:**

- Thanh tra việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí ngân sách và các nguồn thu, chi khác năm 2016.

- Thanh tra việc chấp hành các luật, chính sách, chế độ về quản lý tài chính, kế toán đối với các nguồn kinh phí thuộc ngân sách Nhà nước và các nguồn thu, chi khác năm 2016.

- Kiểm tra các nội dung khác có liên quan đến trước hoặc sau thời kỳ thanh tra nếu xét thấy cần thiết.

- Thanh tra việc quản lý, sử dụng chi phí quản lý dự án của các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước và các nguồn thu, chi hợp pháp khác.

**III. Thời kỳ thanh tra: Năm 2016**

**B. Kết quả của cuộc thanh tra:**

**I. Việc xác định loại hình tự chủ:**

Sở Giao thông vận tải là cơ quan hành chính nhà nước theo Quyết định số 2078/QĐ-UBND ngày 03/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 9301S là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động; Khu Quản lý bảo trì đường bộ là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động theo Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 03/06/2016 của UBND tỉnh Bình Phước; Trạm Kiểm tra tải trọng xe lưu động thực hiện theo Quyết định số 714/QĐ-UBND ngày 10/4/2014 của UBND tỉnh Bình Phước.

**II. Việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ:**

Cơ bản các đơn vị thực hiện đúng với các chế độ chính sách quy định của Nhà nước. Tuy nhiên, cần sửa đổi, bổ sung một số điểm cho phù hợp như chi mua sắm tài sản thực hiện theo Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính, chi nghỉ phép thực hiện theo Thông tư số 141/2011/TT-BTC ngày 20/10/2011 và Thông tư số 57/2014/TT-BTC ngày 06/5/2014 của Bộ Tài chính, chi tiếp khách thực hiện theo Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06/01/2010 của Bộ Tài chính.

### III. Việc lập và giao dự toán:

Thực hiện hướng dẫn tại Thông tư số 102/2015/TT-BTC ngày 30/6/2015, Thông tư số 206/2015/TT-BTC ngày 24/12/2015 của Bộ Tài chính về xây dựng và tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2016; trên cơ sở tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm trước và các chỉ tiêu kế hoạch được giao, các đơn vị thực hiện tính và lập dự toán năm gửi Sở Tài chính thẩm định trình các cấp có thẩm quyền thông qua và được UBND tỉnh phê duyệt giao dự toán thu, chi NSNN năm 2016. Tuy nhiên, Sở Giao thông Vận tải giao dự toán thu, chi cho Ban Quản lý dự án vốn sự nghiệp kinh tế ngành giao thông vận tải theo nhóm 2 là chưa đúng theo quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ, Thông tư số 05/2014/TT-BTC ngày 06/01/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 75/2011/TTLT-BTC-BGTVT ngày 06/6/2011 của Bộ Tài chính và Bộ Giao thông Vận tải.

Khu Quản lý Bảo trì đường bộ được thành lập theo Quyết định số 1531/QĐ-UBND ngày 05/8/2008 của UBND tỉnh Bình Phước, năm 2016 được giao 17 biên chế và 02 hợp đồng 68 với tổng kinh phí thực hiện tự chủ và không tự chủ là 1.287.830.000 đồng; đồng thời nhiệm vụ chính trong năm 2016 là thực hiện thi công 07 gói thầu với số tiền 3.309.268.644 đồng do Sở Giao thông Vận tải giao từ nguồn vốn sự nghiệp giao thông tỉnh và nguồn vốn trung ương cấp.

### IV. Việc thực hiện dự toán thu:

Trên cơ sở kết quả thực hiện về thu phí, lệ phí, thu khác và hoạt động sản xuất kinh doanh của Sở Giao thông Vận tải và các đơn vị trực thuộc, Đoàn Thanh tra ghi nhận số liệu cụ thể như sau: *DVT: đồng*

STT	Tên đơn vị	Số tiền
1	Sở Giao thông Vận tải	14.504.878.835
2	Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 9301S	7.334.163.222
3	Khu Quản lý bảo trì đường bộ tỉnh.	3.309.268.644

#### Nhận xét:

##### 1. Sở Giao thông Vận tải:

- Thu phí, lệ phí: Cơ bản các khoản thu được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 23/2013/TT-BTC ngày 27/02/2013, Thông tư số 66/2011/TT-BTC ngày 18/5/2011, Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/5/2012 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004, Thông tư số 75/2014/TT-BTC ngày 12/6/2014 của Bộ Tài chính; thu đúng đối tượng, định mức quy định, thu

bằng biên lai do cơ quan thuế phát hành và đã quyết toán biên lai với cơ quan thuế.

- Thu xử phạt vi phạm hành chính: Các khoản thu thực hiện theo quy định tại Nghị định số 171/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013, Nghị định 107/2014/NĐ-CP ngày 17/11/2014 sửa đổi Nghị định 171/2013/NĐ-CP và Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26/05/2016; về thủ tục thu, nộp tiền phạt, biên lai thu tiền phạt thực hiện theo quy định tại Thông tư số 153/2013/TT-BTC ngày 31/10/2013 và Thông tư số 105/2014/TT-BTC ngày 07/8/2014 của Bộ Tài chính.

## 2. Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 93.01S:

- Thu phí, lệ phí: Thực hiện theo quy định tại Thông tư 102/2008/TT-BTC ngày 11/11/2008 của Bộ Tài chính.

- Thu khác: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 114/2013/TT-BTC ngày 20/08/2013 và Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11/09/2014 của Bộ Tài chính.

Các khoản thu trên đơn vị thu bằng hóa đơn đặc thù đã đăng ký sử dụng và thực hiện quyết toán hóa đơn với cơ quan thuế.

## V. Việc thực hiện dự toán chi:

### 1. Nguồn kinh phí ngân sách cấp:

Căn cứ Quyết định số 2885/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 của UBND tỉnh Bình Phước về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2016 và các văn bản giao dự toán điều chỉnh, bổ sung, tình hình thực hiện và quyết toán kinh phí như sau:

#### 1.1. Sở Giao thông Vận tải:

##### 1.1.1. Nguồn kinh phí Trung ương cấp:

*ĐVT: Đồng*

-	<b>Nguồn Quỹ bảo trì đường bộ trung ương</b>	
+	Kinh phí năm trước chuyển sang	132.126.496
+	Kinh phí được giao trong năm	19.897.000.000
+	Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán	18.569.411.000
+	Kinh phí còn lại chuyển năm sau	152.408.000
+	Kinh phí nộp trả Quỹ BTĐT TW	1.307.307.496

##### 1.1.2. Nguồn kinh phí tỉnh cấp:

*ĐVT: Đồng*

-	<b>Kinh phí tự chủ</b>	
+	Kinh phí năm trước chuyển sang	0
+	Kinh phí được giao trong năm	6.493.784.000
+	Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán	6.492.207.320
+	Kinh phí còn lại chuyển năm sau	1.576.680
-	<b>Kinh phí không tự chủ</b>	
+	Kinh phí năm trước chuyển sang	0
+	Kinh phí được giao trong năm	5.768.261.000
+	Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán	4.556.929.906

+	Kinh phí hủy tại kho bạc	1.211.331.094
-	<b>Nguồn vốn sự nghiệp giao thông</b>	
+	Kinh phí năm trước chuyển sang	113.588.000
+	Kinh phí được giao trong năm	15.000.000.000
+	Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán	14.954.266.000
+	Kinh phí còn lại chuyển năm sau	159.322.000

**1.2. Trạm Kiểm tra tải trọng xe lưu động:**

*DVT: Đồng*

-	<b>Kinh phí tự chủ</b>	
+	Kinh phí năm trước chuyển sang	0
+	Kinh phí được giao trong năm	568.555.000
+	Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán	568.555.000
+	Kinh phí còn lại chuyển năm sau	0
-	<b>Kinh phí không tự chủ</b>	
+	Kinh phí năm trước chuyển sang	180.129.000
+	Kinh phí được giao trong năm	3.539.452.000
+	Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán	3.391.383.037
+	Kinh phí hủy tại kho bạc	328.197.963

**1.3. Khu Quản lý bảo trì đường bộ tỉnh:**

*DVT: Đồng*

-	<b>Kinh phí tự chủ</b>	
+	Kinh phí năm trước chuyển sang	215.782
+	Kinh phí được giao trong năm	1.259.830.000
+	Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán	1.240.249.125
+	Kinh phí còn lại chuyển năm sau	19.796.657
-	<b>Kinh phí không tự chủ</b>	
+	Kinh phí năm trước chuyển sang	0
+	Kinh phí được giao trong năm	280.000.000
+	Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán	280.000.000
+	Kinh phí hủy tại kho bạc	0

**2. Nguồn thu sự nghiệp, phí, lệ phí, thu khác:**

**2.1. Sở Giao thông Vận tải:**

**2.1.1. Thu phí, lệ phí:**

*DVT: Đồng*

TT	Nội dung	Số báo cáo	Số thanh tra	Chênh lệch
-	<b>Năm trước chuyển sang</b>	<b>467.913.135</b>	<b>467.913.135</b>	<b>0</b>
+	40% tăng lương	314.606.433	314.606.433	-
+	Các quỹ	153.306.702	153.306.702	-
-	<b>Thu trong năm</b>	<b>10.448.020.885</b>	<b>10.448.020.885</b>	-
-	<b>Chi trong năm</b>	<b>9.685.334.819</b>	<b>9.631.558.819</b>	<b>53.776.000</b>

+	Nộp NSNN	2.695.433.588	2.695.433.588	-
+	Chi trực tiếp	6.523.389.731	6.469.613.731	53.776.000
+	Chi từ 40%	150.258.500	150.258.500	-
+	Chi từ các quỹ	316.253.000	316.253.000	-
-	<b>Chênh lệch thu lớn hơn chi</b>	<b>1.229.197.566</b>	<b>1.282.973.566</b>	<b>-53.776.000</b>
+	Trích 40% nguồn cải cách tiền lương	491.679.026	513.189.426	-21.510.400
+	Trích lập các quỹ	737.518.539	769.784.140	-32.265.601
-	<b>Số dư cuối năm</b>	<b>1.230.599.200</b>	<b>1.284.375.200</b>	<b>-53.776.000</b>
+	Nguồn 40% cải cách tiền lương	656.026.959	677.537.359	-21.510.400
+	Các quỹ	574.572.241	606.837.841	-32.265.600

**2.1.2. Nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính:**

*DVT: Đồng*

-	Tổng số tiền xử phạt VPHC	4.056.857.950
-	Tổng số tiền đã thu nộp NSNN	4.056.857.950
-	Tổng số tiền chưa nộp NSNN	0

**2.2. Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 93.01S:**

**2.2.1. Nguồn thu Lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng kiểm:**

*DVT: Đồng*

-	Tồn năm trước chuyển sang	101.007.500
-	Số thu trong năm	1.341.630.000
-	Số chi trong năm	1.313.884.000
+	Chi nộp ngân sách (90%)	1.207.467.000
+	Chi hoạt động	106.417.000
-	Tồn chuyển sang năm sau	128.753.500

**2.2.2. Nguồn thu dịch vụ:**

*DVT: Đồng*

-	Số thu chưa phân phối kỳ trước chuyển sang	0
-	Thu trong kỳ	5.992.533.222
+	Hoạt động dịch vụ đăng kiểm	5.253.145.453
+	Hoạt động khác	739.387.769
-	Chi trong kỳ	3.501.732.961
+	Hoạt động dịch vụ đăng kiểm	2.762.345.192
+	Hoạt động khác	739.387.769
-	Chênh lệch thu chi	2.490.800.261
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp(4*20%)	498.160.052
-	Chênh lệch thu - chi sau thuế (4-5)	1.992.640.209
-	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp (26.94%)	536.804.214
-	Thu nhập tăng thêm	1.455.835.993
-	Quỹ ổn định thu nhập	0

-	Quỹ phúc lợi khen thưởng	0
-	Chênh lệch thu chi chưa phân phối	0

### 2.3. Khu Quản lý bảo trì đường bộ tỉnh.

#### 2.3.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:

*ĐVT: Đồng*

-	Tồn đầu kỳ	0
-	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.309.268.644
-	Chi hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.254.729.078
	Trong đó:	
+	Chi nộp thuế TNDN	15.382.954
+	Chi phí tài chính	1.886.826
-	Tồn cuối kỳ	54.539.566

### 3. Nhận xét:

**3.1. Nguồn kinh phí ngân sách cấp:** (Đối với Sở Giao thông Vận tải, Đoàn Thanh tra không kiểm tra sổ sách, báo cáo tài chính, chứng từ nguồn kinh phí Trung ương cấp, chỉ ghi nhận số liệu tại đơn vị).

Cơ bản các khoản chi trong năm có hóa đơn, chứng từ hợp lý, hợp lệ, đúng với mục tiêu, nhiệm vụ, chế độ định mức quy định; về trình tự, thủ tục công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng thực hiện đúng theo quy định hiện hành. Tuy nhiên, các đơn vị còn một số tồn tại như sau:

#### 3.1.1. Sở Giao thông Vận tải:

##### a. Kinh phí tự chủ, không tự chủ:

- Chi thanh toán tiền đi công tác bằng máy bay đa số không có phê duyệt của Lãnh đạo Sở và không đúng tên hãng hàng không là không tuân thủ theo Quy chế chi tiêu nội bộ và chưa đúng quy định tại Thông tư 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính, hiện nay được thay thế bằng Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính.

- Chi mua sắm trang phục thanh tra với số tiền 113.377.200 đồng, đơn vị tiến hành chia lẻ gói thầu thành 02 gói nhỏ để thực hiện mua sắm theo hình thức chỉ định thầu là chưa đúng theo quy định tại khoản 6 điều 89 Luật Đấu thầu và khoản 3 điều 9 Thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29/03/2016 của Bộ Tài chính.

b. Việc chấp hành chế độ quản lý đầu tư và xây dựng thuộc nguồn vốn sự nghiệp:

- Sở Giao thông Vận tải quyết định thành lập Ban Quản lý dự án vốn sự nghiệp kinh tế ngành giao thông vận tải tại Quyết định số 630/QĐ-SGTVT ngày 06/12/2013 là chưa đúng quy định tại điều 16, điều 21 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ.

- Sở Giao thông Vận tải cử CBCC kiêm nhiệm Giám đốc Ban Quản lý dự án, trong đó cho hưởng phụ cấp chức vụ kiêm nhiệm 0,1 là chưa đúng quy định tại khoản 2, điều 6 nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ.

- Ban Quản lý dự án vốn sự nghiệp kinh tế ngành giao thông vận tải quản lý và sử dụng vốn có những tồn tại như:

+ Chi phụ cấp chức vụ kiêm nhiệm 0,1 cho Giám đốc Ban chưa đúng quy định tại khoản 2, điều 6 nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ.

+ Sử dụng nguồn chi phí quản lý dự án vốn sự nghiệp (nguồn ngân sách tỉnh) chi lương cho 11 hợp đồng của Ban Quản lý dự án do Sở Giao thông Vận tải tự quyết định là chưa đúng quy định tại điều 21, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ và Thông tư số 75/2011/TTLT-BTC-BGTVT ngày 06/6/2011 của Bộ Tài chính và Bộ Giao thông Vận tải với số tiền 53.408.000 đồng (đã trừ phần kinh phí cho người trực tiếp thực hiện kiêm nhiệm và các khoản chi cho hoạt động với số tiền 200.122.000 đồng).

+ Qua kiểm tra ngẫu nhiên 06 hồ sơ công trình gồm: Sửa chữa hư hỏng cục bộ trên tuyến ĐT.759 đoạn từ km 0+000 đến km 10+000, tỉnh Bình Phước; Sửa chữa định kỳ tuyến ĐT.760 đoạn từ km 24+000 đến km 52+500 và sử lý vượt nổi tại ngã 3 xã Bình Minh trên ĐT.760, tỉnh Bình Phước; Sửa chữa định kỳ tuyến ĐT.758 đoạn từ km 13+500 đến km 24+300, tỉnh Bình Phước; Duy tu, sửa chữa tuyến ĐT.751 đoạn từ km 3+000 đến km 7+000, tỉnh Bình Phước; Sơn phân làn, cắm cọc mốc lộ giới trên tuyến ĐT.741 đoạn km 118+600 – km 142+345, ĐT.754 đoạn km 9+916 – km 22+167, ĐT.758 đoạn km 13+500 – km 24+000, ĐT.757 đoạn km 6+751 – km 18+675 và ĐT.759B đoạn km 26+000 – km 40+000, tỉnh Bình Phước do đơn vị cung cấp, trong quá trình thực hiện còn một số tồn tại, cụ thể:

(1) Công tác lập, thẩm định dự toán công trình: Đối với công trình Sơn phân làn, cắm cọc mốc lộ giới trên tuyến ĐT.741 đoạn km 118+600 – km 142+345, ĐT.754 đoạn km 9+916 – km 22+167, ĐT.758 đoạn km 13+500 – km 24+000, ĐT.757 đoạn km 6+751 – km 18+675 và ĐT.759B đoạn km 26+000 – km 40+000, tỉnh Bình Phước, đơn vị tư vấn thiết kế, thẩm định thiết kế - dự toán còn để sai tăng nhiều phần đơn giá xi măng so với thông báo giá vật liệu xây dựng liên sở, từ đó dẫn đến phê duyệt sai tăng dự toán với số tiền: 517.897.009 đồng.

(2) Công tác lựa chọn nhà thầu:

\* Giá gói thầu được phê duyệt trên cơ sở dự toán được duyệt, do sai sót trong khâu lập, thẩm định dự toán công trình ở trên, dẫn đến phê duyệt giá gói thầu xây lắp, tư vấn đầu tư, bảo hiểm sai tăng với tổng giá trị: 507.593.256 đồng.

\* Trong quá trình phân tích đánh giá hồ sơ đề xuất, đơn vị tư vấn xét thầu chưa phát hiện một số đơn giá dự thầu bất thường, dẫn đến phê duyệt sai tăng kết quả trúng thầu (gói thầu xây lắp) với tổng giá trị: 519.549.357 đồng.

(3) Từ những sai sót ở trên, dẫn đến việc thanh toán khối lượng hoàn thành còn để sai tăng một số đơn giá không đúng theo thực tế thi công.

3.1.2. Trạm Kiểm tra tải trọng xe lưu động:

Nguồn kinh phí tự chủ: Chi thanh toán tiền vé máy bay đi công tác Hà Nội với số tiền 13.720.000 đồng chỉ có hóa đơn thanh toán, không kèm theo cuống vé và thẻ lên máy bay là chưa đủ chứng từ thanh toán theo quy định tại mục a, khoản 1, điều 2 Thông tư 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính, hiện nay được thay thế bằng Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính.

**3.2. Chi từ nguồn thu sự nghiệp, thu phí, lệ phí và thu khác:** (Đối với Khu Quản lý bảo trì đường bộ, Đoàn Thanh tra không kiểm tra hồ sơ, chứng từ nguồn thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, chỉ ghi nhận số liệu tại đơn vị).

Cơ bản các khoản chi trong năm có hóa đơn, chứng từ hợp lý, hợp lệ và đúng theo chế độ định mức do nhà nước quy định. Tuy nhiên, Sở Giao thông Vận tải còn một số tồn tại như sau:

- Thanh toán tiền công cho cán bộ hợp đồng thực hiện thu phí tháng 7 cao hơn so với thực tế (9.790.500đ - 8.790.500) = 1.000.000 đồng.

- Các khoản chi không phục vụ trực tiếp cho việc thu phí, lệ phí theo quy định với tổng số tiền 53.776.000 đồng, gồm: Thanh toán đi tập huấn phát triển hành lang đường thủy số tiền 8.660.000 đồng; thanh toán phụ cấp công tác phí dự Hiệp định xúc tiến và tạo thuận lợi trong khu vực tam giác phát triển và dự tiệc chiêu đãi ở CPC “tết cổ truyền số tiền 8.920.000 đồng; thanh toán tiền mua tủ lạnh số tiền 12.950.000 đồng; thanh toán mua cây kiểng số tiền 5.900.000 đồng; thanh toán tiền mua, chăm sóc cây kiểng với số tiền 4.100.000 đồng; thanh toán công tác phí hội nghị vận tải đường bộ VN-TC vận tải CPC số tiền 6.028.000 đồng; thanh toán tập huấn dịch vụ tư vấn xây dựng khung cơ sở dữ liệu đường bộ số tiền 830.000 đồng; thanh toán tài liệu phục vụ kiểm toán đường Lộ Tấn - Bù Đốp, Quốc lộ 14 số tiền 1.980.000 đồng; thanh toán tiền băng rôn tuyên truyền số tiền 2.250.000 đồng; thanh toán tàu xe công tác Đà Nẵng số tiền 2.158.000 đồng.

## **VI. Việc quản lý, sử dụng tài sản cố định:**

Công tác quản lý, sử dụng tài sản được các đơn vị thực hiện đúng theo Thông tư số 162/2014/TT-BTC ngày 06/11/2014 của Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có sử dụng NSNN. Tuy nhiên, các đơn vị chưa xây dựng quy chế quản lý tài sản theo quy định tại Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính, Sở Giao thông Vận tải chưa có biên bản bàn giao tài sản giữa Thanh tra Sở và Sở Giao thông vận tải để quản lý theo quy định.

## **VII. Việc chấp hành pháp luật về kế toán:**

### **1. Hạch toán kế toán và sổ kế toán:**

Các đơn vị sử dụng chương trình phần mềm kế toán trong hạch toán ghi sổ, xử lý số liệu, báo cáo tài chính theo hướng dẫn tại Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 185/2010/TT-BTC ngày 15/11/2010 của Bộ Tài chính, hiện nay được thay thế bằng Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính. Tuy



nhien, Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 9301S chưa mở tài khoản theo dõi tại KBNN đối với nguồn thu lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng kiểm là chưa đúng theo quy định tại điều 16 Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.

## **2. Chấp hành lập báo cáo tài chính:**

Các đơn vị lập các mẫu báo cáo tài chính theo quy định. Tuy nhiên, Khu Quản lý bảo trì đường bộ tỉnh chưa tổng hợp nguồn thu vào chung báo cáo tài chính; Trạm Kiểm tra tải trọng xe lưu động bảng cân đối tài khoản còn thiếu TK 211 là chưa đúng theo quy định tại Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 185/2010/TT-BTC ngày 15/11/2010 của Bộ Tài chính, hiện nay được thay thế bằng Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

### **C. Kiến nghị các biện pháp xử lý qua cuộc thanh tra:**

#### **1. Đối với Sở Giao thông Vận tải:**

1. Nghiêm túc rút kinh nghiệm những thiếu sót như đã nêu ở phần trên.
2. Chỉ đạo đơn vị trực thuộc được thanh tra chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại trong công tác quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách của Nhà nước đã nêu cụ thể ở phần trên.
3. Có văn bản tham mưu UBND tỉnh về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ và số lượng biên chế được giao của Khu Quản lý Bảo trì đường bộ, đồng thời đề xuất hướng xử lý cho phù hợp.
4. Cập nhật, sửa đổi, bổ sung kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành trong quy chế chi tiêu nội bộ.
5. Thực hiện xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản và tổ chức bàn giao tài sản đúng theo quy định tại Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 và Thông tư số 28/VBHN-BTC ngày 04/7/2014 của Bộ Tài chính.
6. Rút kinh nghiệm, không để tái lập trong những năm tiếp theo, đồng thời thực hiện đúng theo quy định đối với các khoản chi sau:
  - Thanh toán tiền công tác bằng máy bay phải tuân thủ theo quy chế chi tiêu nội bộ và đúng theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính.
  - Không chia dự toán mua sắm thành các gói thầu nhỏ trái với quy định của Luật đấu thầu và Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính.
  - Chi thanh toán tiền công cho cán bộ hợp đồng thực hiện thu phí phải đúng với số tiền thực nhận; Yêu cầu thủ quỹ nộp lại số tiền 1.000.000 đồng vào kinh phí hoạt động của đơn vị; đồng thời điều chỉnh chứng từ, sổ sách, báo cáo tài chính đúng theo quy định hiện hành.
  - Thực hiện các khoản chi phải phù hợp với các văn bản về thu phí, lệ phí; đồng thời điều chỉnh chứng từ, sổ sách, báo cáo tài chính theo số liệu của Đoàn Thanh tra (tại trang 4 và 5) cho phù hợp với quy định hiện hành.

7. Báo cáo UBND tỉnh về việc thành lập Ban Quản lý dự án vốn sự nghiệp kinh tế ngành giao thông vận tải không đúng quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ. Trong khi chờ đợi chỉ đạo của UBND tỉnh, đề nghị Sở Giao thông Vận tải sử dụng tư cách pháp nhân của mình và bộ máy chuyên môn trực thuộc để trực tiếp quản lý đối với các dự án theo quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ.

8. Bãi bỏ khoản 1.2, điều 1 Quyết định số 636/QĐ-SGTVT ngày 10/12/2013 của Sở Giao thông Vận tải về việc cử cán bộ kiêm nhiệm Giám đốc Ban Quản lý dự án vốn sự nghiệp kinh tế ngành giao thông vận tải.

9. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát bộ phận chuyên môn giúp việc, tránh để tình trạng sai sót về việc lập, thực hiện dự toán thu, chi hoạt động của Ban quản lý dự án từ nguồn chi phí quản lý dự án vốn sự nghiệp chưa đúng quy định, đồng thời có trách nhiệm xử lý thu hồi số tiền 44.027.848 đồng nộp vào tài khoản số 3941.0.1043928 (Tài khoản tạm giữ chờ xử lý của Sở Tài chính).

10. Nghiêm túc rút kinh nghiệm trong công tác thẩm định dự toán công trình, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu; xem xét trách nhiệm đối với đơn vị tư vấn thiết kế, tư vấn đấu thầu trong việc để sai tăng dự toán công trình, giá trúng thầu như đã nêu ở trên. Chịu trách nhiệm thu hồi số tiền 562.417.845 đồng nộp vào tài khoản số 3941.0.1043928 (Tài khoản tạm giữ chờ xử lý của Sở Tài chính).

11. Kiến nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh giảm giá trị quyết toán, đối với công trình: Sơn phân làn, cắm cọc mốc lộ giới trên tuyến ĐT.741 đoạn km 118+600 – km 142+345, ĐT.754 đoạn km 9+916 – km 22+167, ĐT.758 đoạn km 13+500 – km 24+000, ĐT.757 đoạn km 6+751 – km 18+675 và ĐT.759B đoạn km 26+000 – km 40+000, tỉnh Bình Phước, tương ứng với số tiền là: 516.073.484 đồng và công trình: Sửa chữa định kỳ tuyến ĐT.760 đoạn từ km 24+000 đến km 52+500 và xử lý vượt nôi tại ngã 3 xã Bình Minh trên ĐT.760, tỉnh Bình Phước, tương ứng với số tiền là: 46.344.361 đồng.

## **II. Đối với các đơn vị trực thuộc được thanh tra:**

Chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại như đã nêu ở phần trên. Đồng thời:

1. Cập nhật, sửa đổi, bổ sung kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành trong quy chế chi tiêu nội bộ.

2. Thực hiện xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản đúng theo quy định tại Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính.

3. Trạm Kiểm tra tải trọng xe lưu động:

- Rút kinh nghiệm trong việc thanh toán tiền vé máy bay đi công tác không kèm theo cước vé và thẻ lên máy bay theo quy định, đồng thời thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính.

- Khi lập báo cáo tài chính phải hạch toán tài khoản tài sản cố định hữu hình (TK 211) đúng theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

4. Khu Quản lý bảo trì đường bộ tỉnh: Khi lập báo cáo tài chính phải tổng hợp các nguồn thu vào chung một báo cáo tài chính đúng theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

5. Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 9301S:

Rút kinh nghiệm trong việc theo dõi, quản lý số tiền lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng kiểm thu được chưa đúng theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ; đồng thời thực hiện nộp đầy đủ, kịp thời số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước đúng theo quy định của Luật phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn.

Trên đây là thông báo kết quả thanh tra công tác quản lý tài chính tại Sở Giao thông Vận tải và các đơn vị trực thuộc năm 2016, Sở Tài chính đề nghị Ban biên tập Website đưa thông báo này lên Website của Sở để thực hiện công bố công khai đúng theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Ban Giám đốc;
- Ban biên tập Website STC;
- Lưu: VT, TTr (1.0nh)



GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

*Nguyễn Thụy Phương Thảo*

